

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tư

2. Ông Hoàng Văn Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2017, tại trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2017/HSST ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

- Họ tên: **Thân Nhân H**, sinh năm 1986
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 01/12
- Con ông: Thân Nhân H, sinh năm 1961;
- Con bà (mẹ đẻ): Nguyễn Thị Q, sinh năm 1963;
- Con bà (mẹ kế): Nguyễn Thị L, sinh năm 1963;
- Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 2;
- Vợ, con: chưa có;
- Tiền án:

+ Bản án số 41/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Thân Nhân H 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 38.850.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/4/2014, chưa nộp án phí.

+ Bản án số 262/2015/HSST ngày 09/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Thân Nhân H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.500.000 đồng), chưa nộp án phí.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 3087/QĐ-UBND ngày 15/7/2009 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Thân Nhân H, thời gian chữa bệnh 24 tháng (chấp hành xong ngày 16/7/2011).

+ Ngày 06/6/2017 Thân Nhân H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố về hành vi “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Thân Nhân H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ ngày 31/5/2017 tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, Tổ công tác Công an phường Trần Phú, thành phố B bắt quả tang Thân Nhân H, sinh năm 1986, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Thân Nhân H: 05 (năm) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy Hêrôin), được bọc trong một gói giấy báo.

Tổ công tác Công an phường P tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bàn giao Thân Nhân H cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 822/KL-PC54 ngày 01/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 05 (năm) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được gói bên ngoài bằng giấy (loại giấy báo) đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng là: 0,305 gam.

Quá trình điều tra, Thân Nhân H khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ ngày 31/5/2017, H đi xe buýt từ nhà đến thành phố B mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực bờ đê Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, H gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 250.000 đồng được 05 (năm) gói ma túy Hêrôin được bọc trong một tờ giấy báo. H cầm số ma túy vừa mua được trên tay trái rồi đi về, khi H đi được khoảng 03 mét thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Thân Nhân H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 121/KSĐT ngày 18/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Thân Nhân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thân Nhân H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Nhân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33- Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76, Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 31/5/2017.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy hêrôin.

+ Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

+ Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, tang vật chứng thu được, kết luận giám định, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 31/5/2017 tại khu vực bến phà Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B, tổ công tác Công an phường Trần Phú, thành phố B bắt quả tang Thân Nhân H có hành vi tàng trữ trái phép 0,305 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194- Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật

nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy, bản thân bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần được cải tạo giáo dục về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo vẫn lấy đó làm bài học để cải sửa nay lại phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có 02 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể: Bản án số 41/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Toà án nhân dân huyện Y xử phạt Thân Nhân H 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 38.850.000 đồng). Và bản án số 262/2015/HSST ngày 09/9/2015 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Thân Nhân H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản trộm cắp trị giá 1.500.000 đồng). Bản án thứ nhất là yếu tố định tội đối với hành vi trong bản án thứ hai. Do vậy bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48- Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về mức hình phạt đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần xem xét, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết là ai nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án cần xử lý: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin.

Do điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Thân Nhân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41- Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 76, Điều 99, Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Thân Nhân H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên